

THỦ TƯỚNG CHÍNH  
PHỦ  
Số: 139/1998/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 1998

## QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống ma túy 1998-2000*

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 743/TTg ngày 14 tháng 11 năm 1995 về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phòng, chống và kiểm soát ma túy giai đoạn 1996 - 2000;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia phòng chống ma túy tại tờ trình số 60/UBQG ngày 18 tháng 4 năm 1998 về việc đề nghị phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống ma túy 1998 - 2000,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống ma túy 1998 - 2000 (kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban Quốc gia phòng chống ma túy, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

#### PHÒNG, CHỐNG MA TUÝ GIAI ĐOẠN 1998-2000

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 139/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 1998)*

*Để thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 1996-2000; trên cơ sở "Kế hoạch tổng thể phòng, chống và kiểm soát ma túy giai đoạn 1996-2000", Thủ tướng Chính phủ quyết định triển khai "Chương trình hành động phòng, chống ma túy 1998-2000" với các mục tiêu, các giải pháp và kế hoạch cụ thể như sau:*

## **I. MỤC TIÊU**

1. Quán triệt phương châm phòng ngừa là chính, nâng cao ý thức tự giác của nhân dân tạo ra phong trào quần chúng rộng rãi, chú trọng vai trò của gia đình trong việc phòng, chống ma túy; tổ chức cai nghiện có hiệu quả; chặn đứng phát sinh mới tệ nạn nghiện ma túy, giảm dần (không thấp hơn 50% số nghiện hiện có); đến năm 2000 xoá bỏ về cơ bản tệ nghiện ma túy đặc biệt là trong học sinh, sinh viên và trẻ em vi thành niên.
2. Không để tái trồng cây thuộc phiện, cây cần sa; đến năm 2000 xoá cơ bản diện tích cây thuốc phiện, cây cần sa còn lại ở Việt Nam.
3. Ngăn chặn có hiệu quả việc buôn bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy, quản lý và kiểm soát chặt chẽ các tiền chất; điều tra, khám phá, truy tố, xét xử nghiêm các tội phạm về ma túy. Xoá bỏ cơ bản các tụ điểm sử dụng trái phép các chất ma túy.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. **Đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền:**
  - a) Xây dựng kế hoạch giáo dục tuyên truyền phòng, chống ma túy phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương.
  - b) Tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng và tuyên truyền miệng, các loại hình văn hoá nghệ thuật nhằm nâng cao trách nhiệm của các gia đình, nhà trường, cơ quan, xí nghiệp, các ngành, các cấp, đặc biệt là chính quyền cơ sở, làm chuyển biến nhận thức của nhân dân về tác hại của ma túy, tạo ra phong trào toàn dân lên án tệ nạn này. Mở chuyên mục phòng, chống ma túy định kỳ hàng ngày, hàng tuần trên Đài truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam và các báo. Thành lập các đội tuyên truyền xung kích do Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chủ trì kết hợp với Công an và các

ngành có liên quan để tuyên truyền về phòng, chống ma túy đặc biệt là tuyên truyền trong thanh thiếu niên.

c) Tăng cường công tác truyền thông trực tiếp. Đưa nội dung phòng, chống ma túy vào hoạt động của các Nhà văn hoá thông tin, Trung tâm thông tin - triển lãm, các đội thông tin lưu động, các đội tuyên truyền xung kích, các câu lạc bộ. Coi trọng các hình thức văn nghệ nhỏ, nhẹ như kịch ngắn, tiểu phẩm, tấu, hề chèo, ngâm thơ, tranh châm biếm,... Cử cố các trạm, hệ thống truyền thanh ở xã, phường, nông lâm trường, xí nghiệp, đơn vị, lực lượng vũ trang nhân dân. Để tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách pháp luật về phòng chống ma túy. Xây dựng các cụm thông tin cố động ở những nơi tập trung đông dân để kịp thời thông tin về tác hại của ma túy và kết quả phòng, chống ma túy ở địa phương.

d) Xây dựng những tác phẩm nghệ thuật điện ảnh, âm nhạc, hội hoạ, sân khấu có chất lượng cao, tổ chức triển lãm về chủ đề phòng, chống ma túy để phổ biến rộng rãi.

e) Lồng ghép chương trình giáo dục phòng, chống ma túy với các chương trình mục tiêu khác. Tạo điều kiện cơ sở vật chất, tổ chức các hoạt động thể thao, vui chơi lành mạnh để thu hút thanh thiếu niên. Đưa các nội dung giáo dục phòng, chống ma túy vào giảng dạy nội hoặc ngoại khoá trong nhà trường phù hợp với mục tiêu đào tạo của các cấp học, bậc học. Thực hiện các dự án giáo dục phòng, chống ma túy trong nhà trường.

g) Nghiên cứu, biên soạn tài liệu "Những vấn đề cơ bản về công tác phòng, chống ma túy" để phổ biến rộng rãi trong toàn dân.

2. Quản lý và kiểm soát chặt chẽ các tiền chất và xoá bỏ trồng cây có chất ma túy.

a) Bổ sung và thực hiện nghiêm quy chế quản lý các loại thuốc có chứa chất ma túy và tiền chất được sử dụng hợp pháp cho mục đích y học, nghiên cứu khoa học công nghệ. Tăng cường trách nhiệm những cơ quan y tế về kiểm soát chất ma túy hợp pháp. Thực hiện có hiệu quả các dự án về quản lý tiền chất ở Việt Nam. Quản lý chặt chẽ việc sản xuất, buôn bán, phân phối, sử dụng và vận chuyển các loại thuốc có chứa chất hướng thần.

b) Hướng ứng kế hoạch bỏ trồng cây ma túy trái phép và phát triển cây thay thế do Liên hợp quốc phát động; tiếp tục vận động, thuyết phục đồng bào các dân tộc vùng cao đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển hướng sản xuất, lồng ghép với các chương trình kinh tế - xã hội và các dự án khác trên cùng địa bàn để thay thế cây

thuốc phiện, phấn đầu đến năm 2000 xoá bỏ về cơ bản và không để tái trồng cây thuốc phiện và cây cần sa.

c) Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các dự án hợp tác quốc tế thí điểm phát triển kinh tế - xã hội thay thế cây thuốc phiện tại các vùng trọng điểm huyện Kỳ Sơn (tỉnh Nghệ An) và huyện Sông Mã (tỉnh Sơn La).

3. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma tuý.

a) Tập trung lực lượng phát hiện, điều tra, khám phá, ngăn chặn các tổ chức buôn lậu ma tuý. Tăng cường sự phối hợp giữa Công an, Hải quan, Bộ đội Biên phòng kiểm soát chặt chẽ các cửa khẩu biên giới, bến cảng, sân bay, hải phận, quốc lộ... và các tuyến đường buôn lậu ma tuý khác. Phối hợp với các cơ quan chống ma tuý quốc tế đấu tranh chống buôn lậu ma tuý quốc tế và rửa tiền.

b) Xoá bỏ các tụ điểm tổ chức sử dụng trái phép các chất ma tuý. Trong năm 1998-1999 chú trọng xoá các tụ điểm tổ chức sử dụng ma tuý tại các thành phố, thị xã, thị trấn.

c) Quản lý chặt chẽ việc buôn bán, vận chuyển, sử dụng các loại tiền chất, hoá chất có thể sử dụng để sản xuất ma tuý. Ngăn chặn việc buôn bán, sử dụng Amphetamine (ATS) đặc biệt trong thanh thiếu niên.

đ) Thực hiện có hiệu quả dự án về nâng cao năng lực cơ quan hành pháp kiểm soát ma tuý của Tổng cục Cảnh sát nhân dân (Bộ Công an) và Tổng cục Hải quan. Tăng cường năng lực chiến đấu, hiện đại hoá trang bị, phương tiện làm việc của các đơn vị Công an, Hải quan, Bộ đội Biên phòng trong đấu tranh phòng, chống ma tuý. Tập trung xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma tuý thuộc Bộ Công an thành lực lượng chủ công trong đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma tuý ở Việt Nam.

e) Xây dựng chuyên khoa đào tạo cán bộ phòng, chống ma tuý tại Học viện Cảnh sát nhân dân và các trường Cảnh sát nhân dân do Bộ Công an quản lý để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phòng, chống ma tuý cho các ngành Công an, Hải quan, Bộ đội Biên phòng, Lao động - Thương binh và Xã hội,...

g) Nâng cao năng lực nghiên cứu phân tích các chất ma tuý của các cơ sở giám định tư pháp thuộc Bộ Công an và Bộ Y tế thông qua cung cấp thiết bị và đào tạo cán bộ. Xây dựng Trung tâm quốc gia giám định ma tuý trong Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an.

h) Phối hợp chặt chẽ giữa Văn phòng Interpol Việt Nam và tổ chức cảnh sát hình sự quốc tế (INTERPOL) và Cảnh sát các nước trong khu vực Đông Nam á (ASEANAPOL) về việc trao đổi thông tin, thu thập tin tức, truy nã tội phạm ma túy.

#### 4. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy.

a) Phát huy vai trò gia đình và các tổ chức xã hội, tổ chức cai nghiện ma túy tại cộng đồng, kết hợp công tác cai nghiện ma túy với việc xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư. củng cố các trung tâm cai nghiện ma túy ở huyện và tỉnh, phổ biến các mô hình cai nghiện tốt. Xây dựng hai trung tâm cai nghiện ma túy khu vực do Trung ương quản lý; tập trung cai nghiện có hiệu quả cho những phạm nhân nghiện ma túy đang cải tạo trong các trại giam.

b) Xây dựng và ban hành quy trình cai nghiện thống nhất trên toàn quốc. Nghiên cứu áp dụng các phương pháp cai nghiện và thuốc cai nghiện có hiệu quả cao; nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh cho những người nghiện ma túy tại cơ sở chữa bệnh và tại cộng đồng dân cư.

c) Tiếp tục thực hiện kế hoạch số 1413/LN ngày 15 tháng 10 năm 1996 của Liên ngành: Bộ Nội vụ - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Y tế - Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh - Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về "phối hợp liên ngành về phòng ngừa và đấu tranh chống nghiện ma túy trong học sinh, sinh viên và thanh thiếu niên" để năm 2000 xoá bỏ về cơ bản tệ nghiện ma túy trong học sinh, sinh viên và thanh thiếu niên. Năm 1998-1999 tập trung làm giảm tệ nạn này ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị lớn.

#### 5. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống ma túy.

Hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống ma túy, trong đó tập trung hoàn thành dự án Luật Phòng chống ma túy để trình Quốc hội vào năm 2000; bổ sung, sửa đổi Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự, Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự, Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính... Trong quá trình này, cần chú ý đến sự phù hợp với các Công ước quốc tế.

#### 6. Tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy.

a) Đàm phán, ký kết các hiệp định hợp tác phòng, chống ma túy với các nước, trước hết với các nước có chung đường biên giới như Campuchia, Lào, Trung Quốc, các nước ASEAN, các nước Đông á, Mỹ và Châu Âu.